

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

1. Nhận dạng hóa chất và thông tin về nhà cung cấp

MÃ SẢN PHẨM : PERFECT 500
TÊN SẢN PHẨM : SƠN SIÊU BÓNG NỘI THẤT CAO CẤP

Sử dụng được đề xuất: phun, lăn

CÔNG TY TNHH SX VÀ XNK MHM
MHM PRODUCTION AND IMPORT-EXPORT CO.,LTD
Địa chỉ: Số 7, ngõ 28 Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội
Nhà máy: KCN Thuận Thành 3, Thanh Khương, Bắc Ninh
Điện thoại (Tel) No: 02435539503
Mã số thuế (Tax Code): 0103006451

2. Nhận dạng đặc tính nguy hiểm của hóa chất

Phân loại về chất và hợp chất:

Không có

Ghi nhãn sản phẩm và cảnh báo nguy cơ:

Hình đồ cảnh báo: Không có

Cảnh báo nguy cơ: Không có

Biện pháp phòng ngừa: Không có

Lưu ý khi tiếp xúc:

P305+P351+P338

NẾU VẮNG VÀO MẮT: Rửa sạch cẩn thận với nước trong vài phút. Tháo kính sát trùng, nếu có và thực hiện nhẹ nhàng. Tiếp tục rửa sạch.

P312

Liên hệ với **TRUNG TÂM CHẤT ĐỘC** hay bác sĩ nếu cảm thấy không khỏe.

P302+P352

NẾU DÍNH TRÊN DA: Rửa sạch với nhiều xà phòng và nước.

P370 + P378

Trong trường hợp cháy: Sử dụng nước để dập tắt.

P362 + P364

Cởi bỏ quần áo nhiễm bẩn và giặt sạch trước khi sử dụng lại.

P321

Biện pháp xử lý cụ thể (xem trên nhãn này).

P332+P313

Nếu kích ứng da xuất hiện: Yêu cầu trợ giúp y tế

P303+P361+P353

NẾU DÍNH TRÊN DA (hay tóc): Cởi bỏ ngay lập tức quần áo nhiễm bẩn. Rửa sạch da với nước/vòi sen.

P304+P340

NẾU HÍT VÀO: Di chuyển ra nơi có không khí trong lành và nằm nghỉ ở vị trí có thể hít thở dễ chịu.

P337+P313

Nếu kích ứng mắt kéo dài: Yêu cầu trợ giúp y tế

P314

Xin ý kiến tư vấn/ chăm sóc y tế nếu cảm thấy không khỏe.

P391

Thu gom tràn đổ.

Lưu ý khi bảo quản:

P403 + P233

Cất trữ ở nơi được thông thoáng tốt. Giữ thùng chứa đóng kín.

P403 + P235

Cất trữ ở nơi được thông thoáng tốt. Giữ ở nhiệt độ mát.

P405

Kho lưu trữ khóa kín.

Lưu ý khi thải bỏ:

P501

Thải bỏ hóa chất bên trong/thùng chứa đến điểm thu gom chất thải nguy hại hay đặc biệt.

3. Thông tin về thành phần các chất

Bản chất của hoá chất: Hỗn hợp

Thành phần nguy hại: Không có

4. Biện pháp sơ cứu về y tế

Hít vào

Trong mọi trường hợp có nghi ngờ, hay khi các triệu chứng vẫn còn, gọi bác sĩ. Không bao giờ đưa vật gì vào miệng của người đang bất tỉnh.

Nếu hít phải:

thở, thực hiện hô hấp nhân tạo. Hỗ trợ y tế. Nếu bệnh nhân có khả năng bất tỉnh, đặt và di chuyển ở vị trí nghiêng ổn định (vị trí bình phục).

Khi tiếp xúc với da:

Cởi bỏ quần áo nhiễm bẩn. Rửa da bằng xà phòng và nước, rửa sạch nhiều lần. KHÔNG sử dụng các dung môi hay các chất pha loãng.

Khi tiếp xúc với mắt:

Nên tháo bỏ kính sát trùng. Giữ mí mắt mở và dội nhiều nước sạch hay dung dịch rửa mắt đặc biệt. Hỗ trợ y tế.

Khi nuốt phải:

Nếu vô tình nuốt phải, cần phải chăm sóc y tế ngay lập tức. Nằm nghỉ. Không làm nôn mửa.

5. Biện pháp xử lý khi có hỏa hoạn

Phương tiện chữa cháy phù hợp:

Bọt (chịu cồn), cacbon dioxide, bột, bụi nước. Không cho phép chảy ra từ công tác chữa cháy vào cống rãnh hay các nguồn nước.

Những phương tiện chữa cháy không phù hợp vì lý do an toàn:

Vòi phun nước

Những mối nguy hiểm cụ thể:

Đám cháy tạo ra khói đen dày đặc. Hít phải các sản phẩm phân hủy nguy hiểm có thể gây thương tổn nghiêm trọng đến sức khỏe.

Thiết bị bảo vệ đặc biệt:

Có thể yêu cầu phải có thiết bị hô hấp thích hợp.

Thông tin bổ sung:

Làm mát các thùng chứa đóng kín ở khu vực gần nguồn cháy.

6. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó khi có sự cố

Những cảnh báo cá nhân:

8 trong phiếu an toàn hóa chất Tránh hít phải hóa chất dạng hơi hoặc hạt mịn. Đảm bảo hệ thống thông thoáng đầy đủ. Tránh hít hơi.

Cảnh báo môi trường:

Không được thải ra cống rãnh hay luồng nước. Nếu sản phẩm chảy vào hệ thống cống rãnh, nên liên hệ ngay với công ty nước địa phương; trong trường hợp ô nhiễm sông, suối, hồ hay ao, liên hệ Cơ sở môi trường.

Phương pháp lau dọn hoặc thu gom:

Chứa và thu gom lượng tràn đổ bằng các vật liệu hấp thụ không cháy, vd. cát, đất, chất khoáng bón cây, diatomit và đặt trong thùng chứa thích hợp để xử lý theo Các quy định chất thải (xem phần 13). Nên rửa với chất tẩy; tránh sử dụng các dung môi.

7. Yêu cầu về sử dụng, bảo quản

Hướng dẫn sử dụng



NĂNG TÂM GIÁ TRỊ VIỆT

Phiếu an toàn hóa chất

Ngày ban hành: 30.03.2023

Ngày hiệu chỉnh: 30.03.2023 (Phiên bản 1.0)

Trang 3 / 5

Tránh tiếp xúc với da và mắt. Tránh tạo nồng độ hơi nước dễ cháy hay nổ trong không khí và tránh nồng độ hơi nước cao hơn Giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp. Tránh hít phải bụi từ lớp cát phủ. Không được hút thuốc, ăn uống trong khu vực ứng dụng. Để tìm hiểu về bảo vệ cá nhân xem phần 8. Tuân theo luật về sức khỏe và an toàn nơi làm việc. Sản phẩm có thể phóng tĩnh điện: luôn luôn sử dụng chỉ tiếp đất khi di chuyển từ thùng này sang thùng khác và các thùng chứa tiếp đất. Đề nghị các nhân viên vận hành nên trang bị áo quần và giày chống tĩnh điện. Khi các nhân viên vận hành, dù có bụi nước hay không, phải làm việc bên trong phòng bụi nước, có thể hệ thống thông thoáng không đầy đủ để kiểm soát các hạt và hơi dung môi trong mọi trường hợp. Trong những trường hợp này họ nên trang bị thiết bị hô hấp k Hơi dung môi nặng hơn không khí và lan rộng khắp các sản phẩm. Hơi nước hình thành hỗn hợp chất nổ với không khí. Cần giữ thùng chứa khô ráo và đóng kín ở nơi thoáng mát được thông thoáng tốt. Tránh các nguồn phát sinh tia lửa điện: nhiệt, tia lửa, ngọn lửa hở. Tránh hít phải hóa chất dạng hơi hoặc hạt mịn. **KHÔNG SỬ DỤNG** các dụng cụ phát ra tia lửa.

Hướng dẫn bảo quản

Tránh xa các tác nhân oxy hóa, các vật liệu kiềm mạnh và axit mạnh.

Những vật liệu thích hợp cho thùng chứa: nhựa

Thông tin bổ sung về điều kiện lưu trữ: Thiết bị điện phải được chống nổ theo tiêu chuẩn thích hợp. Các sản phẩm phải là loại dẫn điện và không thấm nước cho các vật liệu sẽ được cất trữ. Giữ thùng chứa đóng kín. Không bao giờ dùng áp suất để trút ra; thùng chứa không phải là thùng áp suất. Đóng các thùng chứa cẩn thận khi đã mở ra và đặt thẳng đứng để tránh rò rỉ. Không hút thuốc. Tránh việc tiếp cận không được phép. Các thông tin chi tiết có sẵn trong các bảng dữ liệu kỹ thuật có liên quan. Luôn luôn giữ trong các thùng chứa của cùng vật liệu như thùng ban đầu của nó. Tuân theo các đề phòng trong nhãn hiệu. Cất trữ ở nơi khô ráo và thông thoáng tốt. Bảo vệ khỏi ánh sáng mặt trời trực tiếp. Tránh xa các nguồn phát sinh tia lửa điện. Tránh xa nguồn nhiệt

8. Kiểm soát phơi nhiễm / yêu cầu về thiết bị bảo vệ cá nhân

Thành phần của các thông số kiểm soát khu vực làm việc

Không có sẵn dữ liệu

Thiết bị bảo hộ cá nhân

Bảo vệ hô hấp:

Yêu cầu thiết bị bảo vệ hô hấp. Khi người lao động phải chịu nồng độ trên Giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp, họ phải sử dụng các thiết bị hô hấp được cấp phép thích hợp. Phủ cát khô, cát bằng ngọn lửa và/ hay hàn lớp sơn khô sẽ phát sinh nguy hại bụi và/ hay hơi khói. Nên làm ẩm (phủ cát/ đất mỏng) nếu có thể. Nếu phải tiếp xúc bằng hệ thống hút thông thoáng cục bộ, nên sử dụng thiết bị bảo vệ hô hấp thích hợp. Sử dụng nửa mặt nạ bảo vệ hô hấp A1P2 trong trường hợp tiếp xúc với các sol khí.

Bảo vệ tay:

Thông tin thêm về thời gian thẩm thấu có sẵn từ nhà sản xuất găng tay.

Dữ liệu dựa trên thông tin từ nhà sản xuất găng tay, nhà sản xuất nguyên liệu hay theo các đặc trưng của các thành phần sản

Găng tay bảo vệ nên được kiểm tra tính phù hợp đặc trưng (vd. độ bền cơ học, tính tương thích sản phẩm, các thuộc tính chống tĩnh điện).

Thực hiện theo hướng dẫn của nhà sản xuất về sử dụng, cất trữ, bảo trì và thay thế găng tay bảo hộ.

Găng tay bảo hộ nên được thay thế ngay lập tức trong trường hợp bị hư hỏng hay có dấu hiệu bị mòn. Đề nghị sử dụng thiết bị bảo vệ da (màu kem).

Đeo găng tay bảo vệ. Bất kỳ găng tay bảo vệ hóa chất nào được chứng nhận theo EN 374 đều thích hợp: vd: găng tay bảo hộ nitrile - độ dày vật liệu: 1,25 mm

Bảo vệ mắt:

Điều chỉnh vừa kính an toàn (kính chống bắn tóe) (vd. EN 166), Yêu cầu nếu có nguy cơ tiếp xúc với mắt.

Bảo vệ toàn thân:

Không yêu cầu quần áo bảo hộ lao động. Cá nhân nên trang bị áo quần chống tĩnh điện, làm chậm cháy làm bằng sợi tự nhiên và/ hay sợi tổng hợp chịu nhiệt.

Tiêu chuẩn vệ sinh và an toàn chung:

Giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp cụ thể theo quốc gia áp dụng cho các chất xác định rõ trong chương 3 phải được xem xét. Đảm bảo hệ thống thông thoáng đầy đủ. Có thể thực hiện được điều này bằng cách sử dụng hệ thống hút thông thoáng và hút cục bộ.

Nếu không có đủ điều kiện để duy trì nồng độ tại nơi làm việc dưới Giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp, phải trang bị các thiết bị hô hấp được cấp phép thích hợp.

9. Đặc tính lý, hóa của hóa chất

Dạng	: Chất lỏng
Màu sắc	: Trắng hoặc theo màu
Mùi	: Đặc trưng
Giá trị pH	: 8 - 10
Điểm sôi	: Không có sẵn các dữ liệu.
Điểm chớp cháy	: Không có sẵn các dữ liệu.
Tính dễ cháy (chất rắn/Khí gas)	: Không có sẵn các dữ liệu.
Giới hạn nổ dưới (LEL)	: Không có sẵn các dữ liệu.
Giới hạn nổ trên (UEL)	: Không có sẵn các dữ liệu.
Tỷ trọng	: 1.05-1.25 g/cm ³
Khả năng pha trộn với nước	: có thể trộn lẫn trong nước
Tính nhớt, động học	: 80 - 85 KU
Thời gian chảy	: Không có sẵn các dữ liệu.

(DIN EN ISO 2431; 3 mm)

10. Mức ổn định và phản ứng của hóa chất

Những chất cần tránh:

Tránh xa các chất có tính axit hay kiềm cao cũng như các chất oxy hóa để tránh phản ứng tỏa nhiệt.

Những phản ứng nguy hiểm:

Phản ứng không nguy hại nếu được cất trữ và sử dụng theo chỉ dẫn/ quy định.

Sản phẩm thích hợp nếu cất trữ và xử lý như được trình bày/ thể hiện.

Khi tiếp xúc với các sản phẩm phân hủy nguy hại nhiệt độ cao như cacbon monoxide, cacbon dioxide, khói, các oxit của nitơ có thể được tạo thành.

11. Thông tin về độc tính

Đánh giá độ độc cấp tính:

Tiếp xúc với nồng độ hơi dung môi thành phần vượt quá giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp đã nêu có thể gây tác động xấu cho sức khỏe như kích ứng màng nhầy và hệ hô hấp và tác động xấu lên thận, gan và hệ thần kinh trung ương. Các triệu chứng và các dấu hiệu Chất lỏng bắn vào mắt có thể gây kích ứng và tổn thương đảo ngược. Xem thông tin chi tiết tại phần 2 và 3.

12. Thông tin về sinh thái

Độc sinh thái

Đánh giá độ độc với môi trường thủy sinh:

Không có sẵn dữ liệu

Tính bền và tính biến chất

Không có sẵn dữ liệu

13. Thông tin về thải bỏ

Tuân theo các yêu cầu pháp luật quốc gia và địa phương.

Bao bì nhiễm bẩn hoá chất:

Bao bì nhiễm bẩn nên được trút ra tối đa có thể và được xử lý theo cách thức tương tự như chất/sản phẩm.

Xử lý theo các quy định quốc gia, bang và địa phương.

14. Thông tin khi vận chuyển

Vận chuyển nội địa:

Nhóm đóng gói : II

Số ID : UN 1263



NĂNG TÂM GIÁ TRỊ VIỆT

Phiếu an toàn hóa chất

Ngày ban hành: 30.03.2023

Ngày hiệu chỉnh: 30.03.2023 (Phiên bản 1.0)

Trang 5 / 5

Lớp nguy hiểm trong vận chuyển : 3
Tên vận chuyển phù hợp : PAINT RELATED MATERIAL

Vận tải đường thủy

IMDG

Nhóm đóng gói : II
Số ID : UN 1263
Lớp nguy hiểm trong vận chuyển : 3
Ô nhiễm hàng hải : CÓ
Tên vận chuyển phù hợp:
(contains SOLVENT
NAPHTHA)

Sea transport

IMDG

Packing group: : II
ID number: : UN 1263
Transport hazard class(es): : 3
Marine pollutant: : YES
Proper shipping name:
MATERIAL (contains
SOLVENT NAPHTHA)

Vận tải hàng không

IATA/ICAO

Nhóm đóng gói : II
Số ID : UN 1263
Lớp nguy hiểm trong vận chuyển : 3
Tên vận chuyển phù hợp:
PAINT RELATED MATERIAL

Air transport

IATA/ICAO

Packing group: : II
ID number: : UN 1263
Transport hazard class(es): : 3
Proper shipping name:
PAINT RELATED MATERIAL

15. Thông tin về pháp luật

Tình trạng khai báo, đăng ký ở các quốc gia khu vực trên thế giới : không có thông tin.

Phân loại nguy hiểm theo quốc gia khai báo, đăng ký : không có thông tin.

Quy chuẩn kỹ thuật tuân thủ:

Lưu ý bảo vệ môi trường Việt Nam và các văn bản liên quan, Luật hóa chất Việt Nam và các văn bản liên quan

Các tiêu chuẩn Việt Nam về môi trường (TCVN).

Các quy chuẩn Việt Nam (QCVN 16 : 2014/BXD).

Quy định về vệ sinh an toàn lao động, Phòng chống cháy nổ

16. Các thông tin cần thiết khác, bao gồm các thông tin khi xây dựng và hiệu đính Phiếu an toàn hóa chất

Đối với các hệ thống nhiều bao bì tuân theo bảng dữ liệu an toàn nguyên liệu của các thành phần. Yêu cầu người sử dụng có kiến thức và chuyên môn về hóa chất.

Những hàng thẳng bên lề trái cho biết một số hiệu chỉnh so với phiên bản trước đó.

Những thông tin trong phiếu an toàn hóa chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hóa chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn. Phiếu An toàn hóa chất chỉ mô tả sản phẩm liên quan đến những yêu cầu an toàn. Dữ liệu không mô tả thuộc tính của sản phẩm (chi tiết kỹ thuật). Người sử dụng sản phẩm chịu trách nhiệm về các quyền sở hữu, các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.